

Số: 194/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đơn giá dịch công: Quét, gom rác đường phố, vệ sinh ngõ xóm; tưới nước rửa đường; chăm sóc cây xanh, bồn hoa nơi công cộng; quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị; trông coi, quản lý nghĩa trang; duy tu, vận hành hệ thống thoát nước tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung bởi: Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012, đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014; Khoản 3 Điều 99 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020; Khoản 4 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 217 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Khoản 1 Điều 39 Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019”;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị; Quyết định số 594/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 971/TTr-SXD ngày 11/5/2023; Sở Tài chính tại Văn bản số 978/STC-QLGCS&TCĐN ngày 05/5/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đơn giá dịch vụ công như sau:

1. Tên dịch vụ công: Quét, gom rác đường phố, vệ sinh ngõ xóm; tưới nước rửa đường; chăm sóc cây xanh, bồn hoa nơi công cộng; quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị; trông coi, quản lý nghĩa trang; duy tu, vận hành hệ thống thoát nước tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Địa điểm thực hiện: Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa.

3. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2023.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

5. Chủ đầu tư: UBND huyện Chiêm Hóa.

6. Bảng tổng hợp giá sản phẩm dịch vụ công.

Số TT	Mã CV	Diễn giải	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)
<b>I</b>		<b>Quét, gom rác đường phố, vệ sinh ngõ xóm; tưới nước rửa đường</b>		
1	MT1.02.01	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công	Ha	570.137
2	MT1.02.02	Công tác quét, gom rác hè phố bằng thủ công	Ha	410.499
3	MT1.04.00	Công tác tua vĩa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch	km	182.444
4	MT1.01.00	Công tác duy trì vệ sinh đường ban ngày bằng thủ công	km	273.666

5	MT1.05.00	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km	296.471
6	MT5.02.01	Công tác tưới nước rửa đường, ô tô tưới nước < 10m <sup>3</sup> , tưới 1 lượt	Km	350.809
7	MT5.02.01	Công tác tưới nước rửa đường, ô tô tưới nước < 10m <sup>3</sup> , tưới 2 lượt	Km	701.618
<b>II</b>		<b>Chăm sóc cây xanh, bồn hoa nơi công cộng</b>		
1	CX3.04.00	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	715.739
2	CX1.01.20	Tưới nước thâm cỏ thuần chủng bằng thủ công (10 lần/tháng)	100 m <sup>2</sup> /lần	33.242
3	CX1.02.21	Phát thâm cỏ thuần chủng bằng thủ công (12 lần/năm)	100 m <sup>2</sup> /lần	114.255
4	CX1.07.00	Bón phân thâm cỏ (3 lần/năm)	100 m <sup>2</sup> /lần	35.451
5	CX1.06.00	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (3 lần/năm)	100 m <sup>2</sup> /lần	23.539
6	CX3.11.02	Quét vôi gốc cây (1 lần/năm).	Cây	18.674
<b>III</b>		<b>Trông coi, quản lý nghĩa trang:</b>		
1	TT	Nhân công trông coi, quản lý nghĩa trang: Tính theo nhân công thực tế 1 người	công	206.622
2	AA.11111	Phát dọn nghĩa trang	100 m <sup>2</sup> /lần	230.779
<b>IV</b>		<b>Duy trì, vận hành hệ thống thoát nước</b>		
1	TT	Nhân công quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (tính nhân công thực tế 3 người)	công	240.768
2	TN1.01.10	Nạo vét bùn hồ ga bằng thủ công	m <sup>3</sup> bùn	798.144
3	TN3.01.01	Vận chuyển bùn bằng xe ô tô tự đổ 2,5 tấn.	m <sup>3</sup> bùn	340.147
4	TN2.01.10	Nạo vét bùn bê Bastaf bằng xe hút bùn	m <sup>3</sup> bùn	197.311
<b>V</b>		<b>Quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị</b>		
1	CS.6.01.10	Duy trì trạm đèn bằng thủ công	Công	101.560
2	CS.5.01.2a2	Thay bóng cao áp bằng máy	Bóng	442.560
3	CS.5.03.11	Thay chân lưu bằng máy	Bộ	1.098.014
4	CS.5.03.11	Thay bộ môi bằng máy	Bộ	760.964
5	CS.5.03.53	Thay chân lưu, bộ môi và bóng đồng bộ 1000w bằng máy đèn cao áp quang trường cột lớn	Bộ	4.845.084
6	TT	Thay át tô mát từ 20A đến 100A (50A) (chỉ tính tiền vật liệu)	Cái	150.000
7	TT	Thay đui đèn cao áp 205w (Chỉ tính tiền vật liệu)	Bộ	27.500
8	CS.5.02.11	Thay chóa đèn ( lớp đèn) cao áp bằng máy	Bộ	1.165.001
9	CS.2.01.02	Thay dây cáp nhôm trên lưới đèn chiếu sáng (cáp vận xoắn)	m	70.662
10	TT	Tiền điện phục vụ chiếu sáng công cộng (Đề nghị theo Hóa đơn thanh toán tiền điện tại thời điểm thực hiện)	Kw	2.092

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

**1. Các sở:** Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Kho bạc nhà nước Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn

việc thực hiện đơn giá dịch vụ công được duyệt tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**2.** Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa căn cứ Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan tổ chức thực hiện đơn giá dịch vụ công theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch UBND tỉnh; b/c
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD (H)

**Nguyễn Mạnh Tuấn**